

311. Chuyện Cây Nimbo (Tiên Thân Pucimanda)

Anh trộm, dậy đi thôi...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về Tôn giả Mục-kiền-liên (Moggallàna). Bấy giờ Trưởng lão Mục-kiền-liên đang sống tại một túp lều trong khu vườn gần thành Vương Xá. Một tên trộm kia, sau khi bẻ khóa vào một nhà tại một ngôi làng ở ngoại ô, đã chạy thoát đi, mang theo đầy các đồ vật trộm được. Khi chạy đến địa phận trú xứ của Trưởng lão, nó nghĩ rằng thế là thoát được rồi, bèn nằm xuống tại lối vào túp lều lá của Tôn giả. Trưởng lão thấy nó nằm đó liền nghi ngờ ngay tư cách của nó và tự nhủ: "Nếu ta dính líu đến một tên trộm thì sẽ phiền cho ta lắm. Vì vậy, Tôn giả bước ra khỏi lều, bảo tên trộm đừng nằm đó và đuổi nó đi".

Tên trộm nhanh như cắt vụt chạy trốn đi. Mọi người đuốc trên tay, theo sát tên trộm mà đuổi, đến nơi họ nhìn thấy các chỗ đất ghi dấu vết tên trộm và nói:

- Nó đến đây theo lối này, nó đã đứng nơi đây. Nó không còn ở đây nữa đâu!

Thế là họ đổ xô đến chỗ này chỗ nọ và cuối cùng đành quay về vì không tìm thấy tên trộm.

Sáng hôm sau, Trưởng lão đi khất thực ở Vương Xá và khi trở về, Tôn giả ghé đến Trúc Lâm và kể cho bậc Đạo Sư sự việc đã xảy ra. Bậc Đạo Sư dạy:

- Nay Mục-kiền-liên, ông không phải là người độc nhất đã nghi ngờ trong một trường hợp nghi ngờ là phải. Các trí giả ngày xưa cũng đã nghi ngờ theo cách như thế.

Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bò-tát ra đời là một Thần cây Nimbo trong một khu rừng nghĩa địa của thành phố.

Bấy giờ, một tên trộm vừa phạm tội trộm trong một xóm lẻ kia trong thành phố rồi chạy vào khu rừng nghĩa địa, nơi đây có một cây Nimbo (cây có trái làm dầu thơm) và một cây Đa đều đã già cỗi mọc cạnh nhau. Tên trộm đặt các đồ vật dưới gốc cây Nimbo rồi nằm xuống đó. Vào thời ấy, bọn trộm cướp bị bắt đều bị xử xiên người treo trên một cành cây Nimbo. Vì thế, Thần cây Nimbo tự nghĩ: "Nếu người ta đến đây và bắt tên trộm này, họ sẽ chặt một cành cây Nimbo này để làm cái gậy mà xiên người nó. Thế là cây sẽ bị hủy hoại. Vậy ta cần phải đuổi anh bạn này đi".

Thần bèn đọc bài kệ đầu để nói với tên trộm:

*Anh trộm, dậy đi thôi,
Ngủ chi, gáp lắm rồi,
Người của vua sắp đến,
Tội anh họ quyết đòi.*

Thần lại còn nói thêm:

- Chạy đi kẻo người của vua đến bắt anh bây giờ!

Thế rồi Thần đuổi tên trộm đi. Tên trộm vừa chạy trốn đi thì Thần cây Đa đọc bài kệ thứ hai:

*Tên trộm táo gan ấy
Bị bắt hay thoát đi,
Thần cây Nimbo xin hỏi:
Với ngài, đâu khác chi?*

Thần cây Nimbo nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

*Ngài đâu biết ta lo thâm kín:
Quân nhà vua sẽ đến nơi đây,
Bắt tên trộm, chặt cành cây
Phạt xiên tội phạm cây này còn chi!*

Trong lúc hai vị Thần trong rừng đang nói chuyện với nhau thì những người chủ gia sản, tay cầm đuốc theo dấu tên trộm đã đến nơi, họ nhìn thấy chỗ tên trộm đã nằm và nói:

- Xem kia, tên trộm vừa thức dậy rồi chạy trốn ngay từ chỗ này. Chúng ta chưa tóm được nó đấy, chứ nếu tóm được thì chúng ta sẽ quay trở lại đây, xiên người nó dưới gốc cây Nimbo này hoặc treo nó trên một trong những nhánh cây này.

Nói xong họ đổ xô vào chỗ này chỗ nọ nhưng vẫn không tìm ra tên trộm, họ liền bỏ đi.

Nghe mọi người bàn tán như trên, Thần cây Nimbo đọc bài kệ thứ tư:

Mối nguy chưa thấy, vẫn lo ngay,

*Cân nhắc so đo kéo muộn thay.
Kẻ trí bao giờ trong hiện tại
Cũng nhìn tình trạng của tương lai.*

-ooOoo-

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:
- Bây giờ, Xá-lợi-phất là Thần cây Đa và Ta là thần cây Nimbo ấy.

-ooOoo-

312. Chuyện Ân Sĩ Kassapa Chậm Trễ (Tiền Thân Kassapamandiya)

Trẻ khờ dại có điều sai trái...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lớn tuổi.

Tương truyền một nhà quý phái trẻ tuổi ở Xá-vệ thấy hậu quả xấu xa của các tham vọng tội lỗi, được bậc Đạo Sư cho nhập Giáo đoàn, và do tinh tấn tu tập pháp môn thiền quán, chẳng bao lâu đạt Thánh quả. Về sau, khi mẹ mất, ông đưa cha và em trai vào Giáo hội và cả ba người cùng trú tại Kỳ Viên. Khi mùa mưa bắt đầu; nghe nói tại một trú xứ trong làng kia họ có thể được cúng dường pháp y dễ dàng, cả ba người đều đến đó nhập hạ và sau khi mùa kiết hạ chấm dứt, họ về thẳng Kỳ Viên, vị Tỷ-kheo trẻ bảo chủ tiểu yện lạng đưa vị Tỷ-kheo già đi, còn chính ông đi nhanh trước để đến Kỳ Viên sửa soạn phòng xá. Vị Tỷ-kheo già đi thực chậm, chủ tiểu cứ thúc đầu vào, dùng sức kéo thầy đi và la lên:

- Nhanh lên thầy!

Tỷ-kheo già nói:

- Người cứ ép ta mà kéo ta đi tới trong khi ta không muốn đi như thế.

Rồi ông quay lại, bắt đầu đi từ khởi điểm. Họ cứ cãi nhau như thế. Mặt trời đã lặn và bóng tối đã kéo tới. Vị Tỷ-kheo trẻ sau khi quét tước lều, đổ nước đầy các bình vẫn chưa thấy họ đến, liền cầm đuốc đi tìm. Khi gặp họ, ông hỏi vì sao họ chậm trễ như vậy. Vị Tỷ-kheo già cho biết lý do. Ông bảo họ nghỉ rồi chậm rãi đưa họ đi tiếp. Thế là hôm ấy, ông không có thì giờ để đến tham bái đức Phật. Vì thế, hôm sau, khi ông đến tham bái đức Phật, đánh lễ Ngài và ngồi vào chỗ xong, bậc Đạo Sư hỏi:

- Ông về đến lúc nào?

- Bạch Ngài, hôm qua.

- Ông về đến từ hôm qua mà hôm nay mới đến tham bái Ta ư?

- Bạch Ngài, vâng.

Trả lời như thế xong, ông kể lại lý do. Bậc Đạo Sư quả trách vị Tỷ-kheo lớn tuổi kia:

- Không phải chỉ bây giờ ông ấy mới làm như thế. Ngày xưa ông ấy cũng đã làm thế rồi. Giờ đây chính ông bị ông ấy làm phiền. Ngày xưa ông ấy đã làm phiền các trí giả.

Rồi do yêu cầu của vị Tỷ-kheo ấy, Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một thành phố ở nước Kàsi. Khi ngài lớn lên thì mẹ ngài mất. Sau khi thực hiện các nghi thức tang lễ, ngài đem bỏ thí hết tất cả tiền bạc trong nhà, ngài mặc quần áo cũ rách xin của người khác, mang cha và em trai đi sống cuộc đời đạo hạnh của một ân sĩ tại vùng Tuyết Sơn. Tại đó, ngài trú trong một khu rừng an lạc và sống qua ngày bằng cách mót lượm, ăn rễ cây, trái rừng.

Bây giờ, ở vùng Tuyết Sơn, suốt trong mùa mưa, mưa rơi không dứt. Không thể đào bới củ, rễ, không thể hái lượm trái rừng gì được cả và lá bắt đầu rụng đi, các nhà tu khổ hạnh phần lớn đều phải rời bỏ dãy Tuyết Sơn và tìm đến trú tại nơi có người ở.

Bồ-tát cũng thế, ngài cùng cha và em trai dời về sống nơi có người ở, và khi vùng Tuyết Sơn bắt đầu ra hoa, kết trái trở lại thì ngài cùng cha và em quay về chỗ ẩn dật của mình trong dãy Tuyết Sơn. Khi họ còn cách lều không xa thì trời chiều, ngài rời họ và nói:

- Cha và em cứ thủng thẳng mà đi. Con phải về trước để lo sắp xếp các thứ trong chỗ ở của chúng ta.

Vị ân sĩ trẻ kia cứ thấy cha tiếp tục đi thật chậm, liền thúc đầu vào hông cha. Người cha nói:

- Ta không thích cái lối người đưa ta về nhà như thế đâu!

Rồi ông quay trở lại và bắt đầu đi từ chỗ hồi nãy. Họ cứ tranh cãi như thế và trời đã tối đen. Bồ-tát quét lều, xách nước xong, liền cầm một cây đuốc và quay lại tìm. Khi gặp cha và em, ngài hỏi tại sao họ quá chậm trễ như thế. Người em liền kể lại việc cha đã làm. Nhưng Bồ-tát vẫn yện lạng đưa họ về nhà.

Sau khi đã cất chứa các vật dụng cần thiết của người tu sĩ, ngài đưa cha đi tắm, rửa và xức dầu thơm vào hai bàn chân cha, chà tẩy lưng cha. Rồi ngài đem ra một chảo than hồng và khi cha ngài khỏe khoắn trở

lại, ngài ngồi bên cạnh cha và bảo:

- Thừa cha, bọn trẻ cũng giống như cái bình lọ bằng đất, chẳng mấy chốc là vỡ ngay và khi đã vỡ thì không thể nào chấp gắn lại được. Người già nên kiên nhẫn chịu đựng chúng khi chúng có điều sai quấy. Và để khuyến dụ cha ngài tên là Kassapa, ngài đọc hai bài kệ sau đây:

*Nếu trẻ dại nói làm sai trái,
Phần người khôn nhẫn nại bên lòng
Người hiền tranh cãi chóng xong,
Kẻ rò tan vỡ như hòn đất khô.
Kẻ cầu học biết cho mình lỗi,
Chẳng hề phai, tỏ mối thân tình,
Như mang gánh của em anh,
Và làm nhẹ bớt xung quanh láng giềng.*

Bồ-tát khuyến cha như vậy. Và từ đó trở đi ngài luôn luôn giữ mình trong giới hạnh.

-ooOoo-

Kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ, vị Tỷ-kheo lớn tuổi này là người cha ần sĩ, chú tiểu là chú bé ần sĩ, còn Ta là người con đã khuyến dụ cha mình.

-ooOoo-

313. Chuyện Đạo Lý Kham Nhẫn (Tiền Thân Khantivàdi)

Kể nào xẻo mũi, cắt tai...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo nóng giận.

Các tình tiết của câu chuyện đã được tả trước đây. Bậc Đạo Sư bảo Tỷ-kheo ấy:

- Ông đã chấp trì giới luật theo Giáo pháp đức Phật, người chẳng hề biết nóng giận là gì, thế mà sao ông lại tỏ ra nóng giận? Các trí giả ngày xưa nghĩ rằng họ phải chịu trăm ngàn đau đớn, bị chặt chân tay, bị cắt tai, mũi vẫn không hề tỏ ra nóng giận người khác.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi một ông vua Kàsi trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, thừa hưởng gia tài tám trăm triệu đồng. Bây giờ, ngài là một thiếu niên tên Kundakakumàra. Khi lớn lên, ngài thành tựu mọi kiến thức về các ngành khoa học tại Takkasilā và sau đó trở thành một gia trưởng.

Khi cha mẹ mất đi, ngài nhìn đồng tiền bạc và tự nghĩ: "Những người thân của ta đã tích nên tài sản này rồi lại ra đi mà chẳng mang theo được. Giờ đây, ta lại sở hữu tài sản này và lại đến lượt ta ra đi." Thế rồi ngài cẩn thận chọn những người có đức bố thí xứng đáng và cho họ hết tất cả tài sản rồi ngài vào vùng Tuyết Sơn tu khổ hạnh. Ngài trú ở đó một thời gian lâu, sống bằng trái cây rừng. Sau đó ngài xuống các nơi có người ở để kiếm muối và dấm và đi lần đến Ba-la-nại, tại đó, ngài trú trong vườn cây của vua.

Ngày hôm sau, ngài đi khát thực trong thành phố và đến cửa nhà quan đại tướng. Vị quan này rất bằng lòng trước phong thái đặc biệt của vị ần sĩ liền mời ngài vào nhà, dâng ngài các thức ăn dành riêng cho chính ông. Sau đó, ông đưa ngài trở lại trú xứ của ngài trong vườn cây của vua.

Một hôm, vua Kalābu bị khích động vì rượu mạnh, đến vườn cây với đầy đủ mọi nghi trượng xa hoa, bao quanh ông là một đám vũ công. Ông cho đặt vương sàng tại đó và nằm gối đầu trên đùi một ái phi trong khi các nghệ nữ thiện xảo về đàn sáo nhảy múa trình diễn. Cả một khung cảnh thật là tráng lệ chẳng khác cảnh của Thiên chủ Đế Thích, vua cõi trời! Rồi nhà vua ngủ thiếp đi. Các phụ nữ kia bảo:

- Chính vì đức vua mà chúng ta tấu nhạc, nay ngài đã ngủ rồi. Chúng ta cần chi phải đàn hát nữa?

Rồi họ ném bỏ đàn sáo đó đây, đi vào vườn cây và mãi mê vui chơi với cây trái, bông hoa trong vườn.

Bây giờ, Bồ-tát đang ở trong vườn này dững mãnh như một vương tượng. Ngài ngồi dưới gốc một cây Sàla đang nở hoa, hưởng hạnh phúc tối đa của kẻ từ bỏ thế tục. Các phụ nữ kia trong khi lang thang trong vườn, đến chỗ Bồ-tát ngồi. Họ bảo với nhau:

- Nay các chị ơi, lại đây, chúng ta hãy ngồi xuống nghe vị tu sĩ đang ngồi dưới gốc cây này thuyết giảng cho đến khi đức vua thức dậy.

Họ đến chào ngài rồi ngồi vòng quanh ngài và nói:

- Xin giảng cho chúng tôi những điều đáng nghe.

Bồ-tát giảng đạo lý cho họ. Trong khi ấy, nàng vương phi sùng ái kia trần trở thân mình làm vua thức dậy. Không thấy các phụ nữ kia đâu, vua hỏi:

- Bọn tiện tỳ ấy đi đâu cả rồi?

Nàng ái phi đáp:

- Tâu Đại vương, họ bỏ đi và đang ngồi quanh một nhà tu khổ hạnh.

Nhà vua cầm kiếm vội vã ra đi và nói:

- Ta sẽ cho tên ẩn sĩ giả hiệu kia một bài học.

Những người được vua sủng ái nhất trong đám phụ nữ kia thấy vua giận dữ liền đến nắm lấy kiếm của vua xin vua bớt giận. Vua bước tới đứng bên cạnh Bò-tát và hỏi:

- Này, nhà tu kia, ông giảng đạo lý gì thế?

Ngài đáp:

- Tâu Bệ hạ, tôi giảng về đạo lý kham nhẫn.

Vua hỏi:

- Kham nhẫn là gì?

- Là không giận hờn khi người ta rầy la, đánh đập, mắng chửi mình.

Vua bảo:

- Được rồi, ta sẽ xem đức kham nhẫn của ông thực sự như thế nào.

Rồi vua cho gọi quan hành hình lại. Ông này đang đi hành sự, cầm một cái rìu và một cái roi gai, mặc áo vàng, mang một tràng hoa đỏ. Ông đến chào vua và thưa:

- Tâu Đại vương, tôi phải làm gì để vừa lòng ngài?

Vua phán:

- Tôm lấy và lôi cổ tên thầy tu xảo quyệt đê tiện ấy đi, ném nó xuống đất, dùng roi gai mà đánh nó đằng trước, đằng sau và cả hai bên, quất cho nó hai ngàn roi.

Lệnh ấy được thi hành. Da trong, da ngoài của Bò-tát bị xé rách tới thịt, máu tuôn xối xả. Vua lại hỏi:

- Này thầy tu kia, ông dạy đạo lý gì?

- Tâu Đại vương, đức kham nhẫn - Bò-tát đáp.

- Ngài tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi chỉ nằm dưới da; không phải thế đâu, nó nằm bên trong tim tôi, ngài không thể trông thấy được đâu.

Viên quan hành hình lại hỏi vua:

- Tâu Đại vương, tôi phải làm gì để vừa lòng ngài?

Vua nói:

- Hãy cắt đứt hai bàn tay của tên thầy tu giả hiệu ấy đi.

Thế là người kia xách rìu, đặt tội nhân vào bên trong vành tù rồi chặt đứt cả hai bàn tay Bò-tát. Vua lại nói:

- Chặt hai bàn chân luôn.

Thế là hai bàn chân của ngài cũng bị chặt đứt. Máu vọt từ đầu các bàn tay chân như nước tuôn từ một cái bình thủng. Vua lại hỏi ngài thuyết giảng đạo lý gì. Ngài đáp:

- Tâu Chúa thượng, đức kham nhẫn. Tâu Đại vương, ngài tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi nằm tại các đầu bàn tay, bàn chân, thực không phải ở đó đâu, nó nằm ở nơi khác nữa kia.

Vua nói:

- Hãy xéo mũi và tai nó đi.

Viên quan hành hình làm theo như thế. Toàn thân Bò-tát bây giờ nhuốm đầy máu. Vua lại hỏi đến đạo lý của ngài. Vị ẩn sĩ nói:

- Ngài chớ tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi nằm ở chóp mũi và chóp tai của tôi; đức kham nhẫn của tôi nằm sâu trong tim tôi kia.

Vua nói:

- Tên thầy tu giả mạo kia, nằm xuống đi rồi hãy ca ngợi đức kham nhẫn của người.

Nói thế xong, vua dẫm lên ngực, chỗ phía trái tim của Bò-tát, rồi bỏ đi.

Khi vua đã đi rồi, vị đại tướng kia đến lau chùi máu trên thân thể của Bò-tát, băng bó các đầu bàn tay, bàn chân, tai mũi ngài và nhẹ nhàng đặt ngài ngồi vào một chỗ, đánh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên.

Ông bảo:

- Kính thưa Tôn giả, nếu ngài có giận hờn kẻ gây tội ác với ngài thì xin ngài hãy giận hờn đức vua, chớ đừng có giận hờn một ai khác.

Ông yêu cầu Bò-tát qua bài kệ đầu:

Kẻ nào xéo mũi, cắt tai,
Cùng là chặt đứt của ngài tay chân.
Xin hờn kẻ ấy riêng phần,
Tâm hờn oanh liệt, xin đừng hờn chung!
Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:
Mong vua vẫn được mạng trường,
Tay hung hủy hoại chẳng thương thân này,
Nhưng lòng thanh tịnh, ta đây,
Chẳng hề căm giận kẻ gây ác nào!

Khi vua rời khỏi vườn cây và ngay lúc ông vừa ra khỏi tầm nhìn của Bồ-tát, vùng đất kiên cố, dày hai trăm bốn mươi ngàn dặm bỗng nứt ra làm hai, lửa từ ngục A-tỳ (Avici: Vô gián Địa ngục) vọt lên ập tới vua, trùm cả người ông như chiếc long bào hổ hoàng. Như vậy vua chìm trong đất ngay chỗ cổng vườn cây và bị tống hãm vào đại ngục A-tỳ. Bồ-tát cũng chết vào cùng ngày ấy. Triều thần của vua và dân chúng mang các tràng hoa, dầu thơm, hương liệu đến làm lễ tống táng Bồ-tát. Có người bảo rằng Bồ-tát đã đi thẳng về dãy Tuyết Sơn. Nhưng theo bài kệ sau đây thì người ta lại bảo không phải như vậy:

Cổ thánh nhân - người đời truyền tụng -
Vẫn tỏ ra đại dũng đại uy.

Thánh kia kham nhẫn kiên trì,
Bị vua của xứ Kà-si giết rồi.
Ôi món nợ chẳng hồi tiếc nuôi,
Vua kia đành trả lại liền sau.

Tháng ngày ân hận dài lâu,
Một khi trú địa ngục sâu tận cùng.

Hai bài kệ trên được sáng tác từ Trí tuệ toàn hảo của đức Phật.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, vị Tỷ-kheo nóng giận kia đặc quả Nhất Lai, và nhiều vị khác đặc quả Dự Lưu. Sau đó, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:
- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là Kalàbu, vua xứ Kàsi; Xá-lợi-phất là quan tổng trấn; còn Ta là vị ẩn sĩ, người thuyết giảng về đức kham nhẫn.

-ooOoo-

314. Chuyện Địa Ngục Nồi Sắt (Tiền Thân Lohakumbhi)

Đúng phần của, ta nào ban bố...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một vị vua xứ Kosala.

Hồi ấy, nhân một đêm kia, vua xứ Kosala nghe một tiếng do bốn sinh linh ở địa ngục phát ra, đó là bốn âm, mỗi âm do một sinh linh phát ra: du, sa, na, se. Truyền thuyết bảo rằng trong một đời trước họ vốn là bốn hoàng tử ở Xá-vệ và đã phạm tội gian dâm. Sau khi làm điều xấu xa với vợ của các láng giềng vốn được trông giữ cẩn thận và cứ buông mình theo tham ái dục lạc, họ đã bị bánh xe của thần chết cắt đứt ngang cuộc sống xấu xa kia gần Xá-vệ. Họ tái sinh vào địa ngục Bốn Nồi sắt. Sau khi chịu đau đớn sáu nghìn năm, họ trôi được lên cao và trông thấy bờ miệng của cái nồi, họ liền tự nghĩ: "Biết đến bao giờ chúng ta mới thoát khỏi cảnh khổ này?". Thế rồi cả bốn người lần lượt phát lên một tiếng kêu lớn. Vua sợ muốn chết vì những âm thanh ấy, cứ ngồi yên không nhúc nhích và chờ cho đến sáng.

Lúc bình minh, các vị Bà-la-môn đến vấn an vua. Vua bảo:

- Nay các thầy, hôm nay chính ta đây phải nghe những tiếng kêu kinh khủng như thế kia thì làm sao ta khỏe khoắn cho được?

Các Bà-la-môn nhún vẫy tay. Vua hỏi:

- Gì thế hở các thầy?

Họ đoán chắc với vua rằng những tiếng kia là điềm rất hung xấu. Vua hỏi:

- Có cách gì chữa trị không?

Họ đáp:

- Tâu Đại vương, ngài có thể bảo rằng không! Nhưng chúng tôi đã lăm từng trải về các sự việc như thế. Vua nói:

- Bằng cách nào các thầy có thể xua tan được các điều xấu ấy chứ?

- Tâu Đại vương - họ đáp - chúng tôi vốn có quyền năng chữa trị hiệu nghiệm và nhờ cuộc tế lễ tứ phần

gồm đủ các loại sinh linh chúng tôi sẽ xua tan hết mọi điều xấu.

Vua phán:

- Vậy thì nhanh lên, hãy bắt hết mọi sinh linh mỗi thứ bốn con: người, bò, ngựa, voi xuống cho tới chim cú cùng các loài chim khác, và nhờ tế lễ tứ sinh như thế, tâm ta được an bình trở lại.

Các Bà-la-môn tuân lời, họ lấy đủ mọi thứ họ cần rồi cho đào một hố để tế lễ và trói đủ loại sinh linh khốn khổ kia vào các cột. Họ bắt các vật hy sinh nhiều hơn số cần thiết vì nghĩ rằng họ sẽ được ăn nhiều món ngon và hưởng nhiều lợi lộc. Họ đi khắp chỗ này chỗ nọ và bảo:

- Nay, tôi phải có thế này, thế kia...

Hoàng hậu Mallikà đến hỏi vua tại sao các Bà-la-môn lại vui mừng đến thế. Vua đáp:

Này hoàng hậu, bà có liên hệ gì tới chuyện này chứ? Bà đang say đắm trong vinh quang của riêng bà và chẳng biết rằng ta đã đau khổ như thế nào.

- Sao thế, thưa Đại vương.

- Ta đã nghe những tiếng kêu khủng khiếp và khi ta hỏi các Bà-la-môn rằng kết quả việc nghe những tiếng kêu ấy là thế nào, thì họ bảo vương quốc của ta, tài sản của ta đang bị đe dọa, nhưng nhờ tế lễ tứ sinh, họ sẽ làm cho tâm ta an bình. Giờ đây họ đang theo lệnh ta, đào một hố tế lễ và đang tìm kiếm các vật hy sinh mà họ cần.

Hoàng hậu nói:

- Tâu Hoàng thượng, thế ngài đã hỏi ý kiến vị Bà-la-môn trưởng ở thiên giới về nguồn gốc của những tiếng kêu này chưa?

Vua đáp:

- Hoàng hậu, ai là Bà-la-môn trưởng ở thiên giới?

- Tâu ngài, đó là đức Đại Cồ đàm - hoàng hậu trả lời - là đức Phật tối cao.

- Ta đã không hỏi ý kiến đức Phật.

Hoàng hậu nói:

- Thế thì xin hãy đến hỏi Ngài đi.

Vua nghe theo lời hoàng hậu. Sau bữa ăn sáng, vua lên Vương Xá và đến Tinh xá Kỳ Viên. Sau khi đánh lễ bậc Đạo Sư, vua nói:

- Bạch Thế Tôn, trong đêm gần đây, trẫm có nghe bốn tiếng kêu và hỏi các thầy Bà-la-môn, họ cam đoan sẽ làm cho tâm trẫm an bình trở lại bằng cách tế lễ tứ sinh đối với mỗi loài và bây giờ họ đang sửa soạn tế lễ. Sự việc trẫm nghe các tiếng kêu như thế khiến điều gì xảy ra cho trẫm?

- Chẳng xảy ra điều gì cả - Bậc Đạo Sư dạy - Một số sinh linh ở địa ngục vì phải chịu đựng thống khổ nên kêu lớn lên. Những tiếng ấy không phải riêng ngài nghe đâu. Các vị vua ngày xưa cũng đã nghe như thế. Và họ cũng vậy, sau khi hỏi ý các Bà-la-môn, đã nóng lòng tổ chức lễ tế các vật hy sinh, nhưng rồi được các trí giả chỉ bảo, họ không làm như thế nữa. Các trí giả giảng cho họ tính chất của những tiếng kêu này và khuyên họ thả hết đám vật hy sinh đáng thương kia ra, cùng làm cho tâm họ an bình trở lại. Rồi do yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một làng nọ thuộc xứ Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành ngài từ bỏ các dục lạc và sống đời tu hành. Ngài phát huy những thần lực do thiên định và an hưởng thiên lạc. Ngài trú tại một khu rừng tịnh lạc trong vùng Tuyết Sơn.

Vua Ba-la-nại bấy giờ rất kinh sợ vì nghe bốn tiếng kêu do bốn sinh linh trú trong địa ngục phát ra. Và khi các thầy Bà-la-môn báo cũng y như thế rằng một trong ba tai họa phải xảy đến cho nhà vua, vua liền thuận theo đề nghị của họ là cử hành tế lễ tứ sinh để ngăn chặn tai họa. Vị giáo sĩ của hoàng gia được các Bà-la-môn giúp chuẩn bị một hố tế lễ và một số lớn vật hy sinh được mang lại, cột vào các cọc.

Thế rồi Bồ-tát, do lòng từ thúc đẩy, quan sát thế giới bằng thiên nhãn. Khi ngài thấy sự việc xảy ra, liền nghĩ: "Ta phải đến để lo an toàn cho các sinh linh này".

Rồi do thần lực, ngài bay lên không và hạ xuống trong vườn cây của vua Ba-la-nại. Ngài ngồi trên phiến đá của vua, trông giống như một tượng vàng. Người đệ tử trưởng của vị giáo sĩ đến gần thầy và hỏi:

- Thưa thầy, trong kinh Vệ-đà há chẳng viết rằng không có hạnh phúc cho những ai sát sinh đây sao?

Giáo sĩ đáp:

- Người cử việc mang phẩm vật của vua lại đây và chúng ta sẽ có lắm thứ ngon để ăn. Cứ an tâm!

Ông nói thế và đuổi anh ta đi.

Nhưng chàng trai tự nghĩ: "Ta sẽ không dự phần vào việc này đâu," rồi anh ta vào vườn cây của vua và thấy Bò-tát nơi đây. Sau khi thân ái chào ngài, anh ngồi xuống cách ngài một khoảng để tỏ lòng kính trọng. Bò-tát hỏi anh:

- Nay chàng trai, vua trị nước có công chính không?

Anh đáp:

- Thưa Tôn giả, vua trị nước rất công chính, nhưng trong đêm, ngài nghe bốn tiếng kêu và khi vua hỏi các thầy Bà-la-môn thì ngài được họ đoán chắc rằng họ sẽ làm cho tâm ngài an bình trở lại bằng cách tế lễ tứ sinh. Do đó, vua muốn lấy lại niềm an lạc, đang chuẩn bị đem các loài vật tế lễ và một số lớn các vật hy sinh đã được mang lại trời vào các cột tế lễ. Bây giờ, đối với những đạo nhân như Tôn giả, há chẳng nên giải thích nguyên do của các tiếng kêu kia mà cứu số đông sinh mạng đáng thương này khỏi nanh vuốt của tử thần ư?

Bò-tát nói:

- Nay anh bạn trẻ, vua chẳng biết ta, ta cũng chẳng biết vua, nhưng chính ta đây biết được nguồn gốc của tiếng kêu la ấy. Nếu vua đến đây hỏi ta nguyên do, ta sẽ giải quyết mối nghi cho ngài.

Chàng trai đáp:

- Thế thì thưa Tôn giả, xin Tôn giả chờ một lát, con sẽ đưa đức vua lại.

Bò-tát chấp thuận. Chàng trai đến trình với vua mọi sự và dẫn vua đến gặp Bò-tát. Vua đánh lễ ngài, ngồi xuống một bên và hỏi có thật ngài biết nguồn gốc của các tiếng kêu ấy không. Bò-tát đáp:

- Tâu Đại vương, thật thế.

Vua nói:

- Vậy thì thưa Tôn giả, xin ngài hãy nói cho ta nghe.

- Tâu Đại vương - ngài nói - những người kia, trong một đời trước đã phạm tội gian dâm với những người phụ nữ ở gần Ba-la-nại, vốn là vợ của những người láng giềng, được canh giữ rất kỹ lưỡng. Và do đó về sau họ bị tái sinh vào địa ngục Nồi sắt. Nơi đây, sau khi phải chịu thống khổ suốt ba mươi ngàn năm trong một chất lỏng ăn mòn đầy đặc được nấu sôi, có lúc họ bị chìm đung đến đáy nồi, có lúc họ trôi lên đỉnh như một cái bọt nước. Sau những năm như thế, họ thấy được miệng nồi và khi nhìn qua mép nồi, cả bốn người đều muốn đọc lên bốn bài kệ trọn vẹn nhưng họ không thể nào làm được như thế. Và khi mỗi người chỉ mới phát ra được một âm thì bị chìm trở lại trong nồi sắt. Bây giờ một người trong bọn bị chìm xuống sau khi phát ra âm "du" vốn muốn nói như sau:

Đúng phần của, ta nào ban bố,

Lại sống đời nhiễm ố, tà gian,

Không tìm cứu rỗi vững vàng,

Giờ đây phước lạc một đường bay xa.

Người ấy không thể đọc lên bài kệ trên, nhưng Bò-tát nhờ có trí tuệ riêng nên đã đọc lại toàn bộ bài kệ ấy. Và đối với ba người kia cũng thế. Người mới chỉ phát âm "sa" vốn muốn đọc bài kệ sau:

Sầu thảm thay, số này chịu cả

Đến khi nào buông thả ra cho?

Qua vô số kiếp khôn dò

Cực hình địa ngục bao giờ ngưng đâu!

Còn trường hợp người phát ra âm "ha" thì đây là bài kệ ông ta muốn đọc:

Nào dứt được khổ sầu đau đớn,

Số phận kia đã gán cho ta,

Ở trần gian tạo ác ra,

Chính phần ta phải nhận mà đền đây.

Và người đã phát ra âm "se" thì muốn đọc bài kệ sau đây:

Số phận này một mai thoát nhẹ,

Mang kiếp người, ta sẽ vươn lên,

Quyết làm nhiều việc thiện hiền,

Bằng công đức tự trang nghiêm lấy mình.

Sau khi đọc trọn từng bài kệ Bò-tát bảo:

- Tâu Đại vương, kẻ ở trong địa ngục muốn đọc cả bài kệ trọn vẹn nhưng vì tội của họ nặng quá nên họ

không thể làm như thế được. Và khi lãnh nhận hậu quả ác nghiệp của họ như vậy, họ la lớn lên. Nhưng ngài chớ sợ; sẽ không một nguy hại nào đến gần ngài vì ngài đã nghe tiếng kêu ấy đâu. Được Bồ-tát làm cho an tâm, vua truyền đánh trống vàng của ngài và tuyên bố rằng đám đông các vật hy sinh kia phải được thả ra và hổ tể lễ bị phá bỏ.

Còn Bồ-tát sau khi đã cứu bao nhiêu sinh vật khổ nạn kia, ở lại đó ít ngày rồi quay về chốn cũ và không hề ngừng tu tập Thiền định, ngài được sinh vào cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Xá-lợi-phất bảy giờ là người tu sĩ trẻ tuổi, còn Ta là vị ẩn sĩ kia.

-ooOoo-